

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN HỒNG PHƯỢNG

**ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC
ĐÀO TẠO NGHỀ TỪ NĂM 2000 ĐẾN NĂM 2020**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Mã số: 9229015

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Chủ tịch Hội đồng



PGS.TS. Phạm Đức Kiên

Người hướng dẫn khoa học:



1. PGS.TS. Nguyễn Danh Tiên



2. TS. Nguyễn Thị Thu Hà

Phản biện 1:

PGS.TS. Nguyễn Văn Sự

Học viện Chính trị Bộ Quốc phòng

Phản biện 2:

PGS.TS. Nguyễn Văn Nhật

Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

Phản biện 3:

PGS.TS. Hồ Thị Tố Lương

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 8h00, ngày 20 tháng 7 năm 2026

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Phát triển nguồn nhân lực là chủ trương lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam, được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (2011) xác định là một trong ba khâu đột phá chiến lược để đất nước phát triển nhanh, bền vững. Đào tạo nghề cho người lao động là nội dung cốt lõi trong lĩnh vực lao động - việc làm nhằm phát triển nguồn nhân lực, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo an sinh xã hội và phát triển xã hội bền vững.

Trong bối cảnh mới, giáo dục và đào tạo nói chung, đào tạo nghề nói riêng ngày càng được chú trọng, bởi chỉ khi nào được đào tạo có hệ thống những tri thức nghề nghiệp, nhất là tri thức khoa học - công nghệ, người lao động mới có thể nâng cao được kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp của mình; chỉ khi được giáo dục phẩm chất nghề nghiệp, người lao động mới bồi dưỡng được tinh thần trách nhiệm, thái độ nghiêm túc, sáng tạo để phục vụ công việc; qua đó, nâng cao năng suất lao động, góp phần phát triển kinh tế. Không những thế, ở nước ta trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các vùng miền còn chưa đồng đều; ở các tỉnh miền núi, trình độ dân trí chưa cao, vì thế đào tạo nghề còn tạo cơ hội việc làm cho các nhóm người lao động trong xã hội góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Sau khi tái lập tỉnh năm 1991, Lào Cai là một tỉnh nghèo của cả nước, diện tích đất tự nhiên không nhiều, địa hình chia cắt mạnh; trình độ canh tác còn lạc hậu, tình trạng du canh du cư còn phổ biến ở nhiều địa phương; trình độ dân trí chưa cao, có tới 52% dân số chưa biết chữ trong khi tỉ lệ tăng dân số khoảng 3,5%, tỉ lệ hộ đói nghèo chiếm 60%. Để thực

hiện mục tiêu ổn định tình hình kinh tế - xã hội trong tỉnh sau khi tái lập, một trong những yêu cầu cấp bách với Lào Cai là trang bị kỹ năng nghề và tạo việc làm cho người lao động trong tỉnh, tạo cơ sở để người dân định canh định cư, ổn định đời sống, xóa đói giảm nghèo. Nhận thức sâu sắc vị trí, tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và căn cứ vào thực trạng đào tạo nghề của địa phương, kể từ sau khi tái lập tỉnh (1991) đến nay, Đảng bộ tỉnh Lào Cai đã kịp thời vận dụng quan điểm, đường lối của Đảng, đề ra những chủ trương và giải pháp phù hợp nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, góp phần cơ bản giải quyết vấn đề việc làm - “*vấn đề nóng bỏng*” của tỉnh sau tái lập.

Nhờ sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, sự chủ động sát sao của chính quyền các cấp và sự nỗ lực của các sở, ban, ngành công tác đào tạo nghề đã đạt được kết quả tích cực. Những năm 2016 - 2020, tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh đã tuyển sinh và đào tạo trên 80,6 nghìn người. Đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 65% lao động qua đào tạo, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, học nghề đạt 80%. Đây là thuận lợi quan trọng của tỉnh Lào Cai trong quá trình đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế trong bối cảnh mới. Tuy nhiên, tỉnh Lào Cai vẫn còn nghèo, trình độ phát triển kinh tế - xã hội còn có nhiều hạn chế, mặt bằng dân trí chưa cao, nhất là vùng cao, vùng DTTS. Đến năm 2009, tỷ lệ dân số biết chữ của tỉnh mới đạt 77.4%. Trong khi đó, tình trạng lao động không có hoặc thiếu việc làm, nhất là đối với thanh niên đến tuổi lao động vẫn là *vấn đề nóng bỏng* và là một trong những nguyên nhân cơ bản làm nảy sinh các tiêu cực xã hội. Chất lượng đào tạo nghề còn nhiều bất cập, lao động phần nhiều mới được bồi

duỡng nghề ngắn hạn, số lao động công nhân kỹ thuật, thợ lành nghề còn ít; cơ cấu đào tạo, ngành nghề đào tạo còn thiếu phù hợp, trong khi sự phát triển ngày càng sôi động của tỉnh đặt ra yêu cầu về đội ngũ lao động có tay nghề ngày càng lớn.

Với ý nghĩa đó, nghiên cứu quá trình Đảng bộ tỉnh Lào Cai lãnh đạo đào tạo nghề nhằm khẳng định những thành công, chỉ ra những hạn chế và bước đầu đúc kết một số kinh nghiệm qua thực tiễn lãnh đạo thực hiện công tác đào tạo nghề của Đảng bộ tỉnh là vấn đề cấp thiết có ý nghĩa lý luận và mang tính thực tiễn sâu sắc, đồng thời có tính thời sự. Vì vậy, nghiên cứu sinh chọn chủ đề: ***“Đảng bộ tỉnh Lào Cai lãnh đạo công tác đào tạo nghề từ năm 2000 đến năm 2020”*** làm luận án Tiến sĩ, ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm sáng tỏ quá trình Đảng bộ tỉnh Lào Cai lãnh đạo công tác đào tạo nghề từ năm 2000 đến năm 2020; từ đó, đúc kết những kinh nghiệm có giá trị tham khảo nhằm nâng cao chất lượng lãnh đạo công tác đào tạo nghề của Đảng bộ trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án;

Hai là, nghiên cứu, làm rõ những yếu tố tác động đến quá trình Đảng bộ lãnh đạo thực hiện công tác đào tạo nghề từ năm 2000 đến năm 2020;

Ba là, phân tích, luận giải có hệ thống chủ trương của Đảng bộ tỉnh Lào Cai về công tác đào tạo nghề từ năm 2000 đến năm 2020;

Bốn là, làm rõ quá trình Đảng bộ tỉnh Lào Cai chỉ đạo công tác đào tạo nghề qua 2 giai đoạn 2000 - 2010 và 2010 - 2020.

Năm là, đưa ra những nhận xét về ưu điểm, hạn chế; phân tích nguyên nhân; từ đó, rút ra một số kinh nghiệm từ thực tiễn quá trình lãnh đạo công tác đào tạo nghề của Đảng bộ tỉnh từ năm 2000 đến năm 2020.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động lãnh chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Lào Cai về công tác đào tạo nghề từ năm 2000 đến năm 2020.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Luận án tập trung nghiên cứu chủ trương và quá trình Đảng bộ tỉnh Lào Cai chỉ đạo công tác đào tạo nghề những năm 2000 - 2020, trên các mặt: tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm; xây dựng hệ thống trường dạy nghề; chương trình, cơ cấu ngành nghề đào tạo; đội ngũ cán bộ, giảng viên dạy nghề; thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề (gắn với chính sách hỗ trợ cho người LĐNT theo quy định của Trung ương trong giai đoạn 2010 - 2020); nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm. Từ đó, đúc kết những nhận xét và một số kinh nghiệm từ thực tiễn lãnh đạo công tác đào tạo nghề của Đảng bộ tỉnh Lào Cai năm 2000 đến năm 2020.

Về không gian: Trên địa bàn tỉnh Lào Cai, gồm: thành phố Lào Cai và các huyện, thị (Thị xã Sa Pa, các huyện Văn Bàn, Bảo Yên, Bát Xát, Mường Khương, Bắc Hà, Si Ma Cai, Bảo Thắng).

Về thời gian: Nghiên cứu từ năm 2000 đến năm 2020.

4. Cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu và nguồn tư liệu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về giáo dục - đào tạo nói chung, đào tạo nghề nói riêng.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án chủ yếu sử dụng phương pháp lịch sử và logic. Bên cạnh đó là các phương pháp liên ngành, đồng đại, lịch đại, phân tích, tổng hợp, phỏng vấn chuyên gia.

- *Phương pháp lịch sử*: sử dụng chủ yếu để tìm hiểu thực trạng lãnh đạo công tác đào tạo nghề của Đảng bộ tỉnh Lào Cai trong những năm 2010 - 2020, từ đó phản ánh trung thực khách quan chủ trương và sự chỉ đạo thực hiện công tác đào tạo nghề tại tỉnh Lào Cai từ năm 2000 đến năm 2020.

- *Phương pháp logic*: được sử dụng chủ yếu trong chương 3, 4 để tổng kết đánh giá thực trạng công tác đào tạo nghề, những thành tựu, hạn chế; đồng thời tổng kết kinh nghiệm.

- *Phương pháp đồng đại*: sử dụng phương pháp này có ý nghĩa quan trọng trong việc phân tích các sự kiện, nội dung, nhiệm vụ CTĐTN diễn ra tại cùng một thời điểm hoặc một giai đoạn cụ thể.

- *Phương pháp lịch đại*: được sử dụng nhằm nghiên cứu vấn đề theo dòng thời gian, xét quá trình biến đổi, phát triển, làm rõ nguyên nhân, hệ quả của vấn đề nghiên cứu theo dòng thời gian đó.

- *Phương pháp phân tích và tổng hợp*: Sử dụng phương pháp này để nghiên cứu các tài liệu, các lý thuyết liên quan đến đối tượng nghiên cứu.

- *Phương pháp phỏng vấn chuyên gia*: sử dụng để nghiêm cứu, tìm ra vấn đề thuộc bản chất được bộc lộ qua tư tưởng và hành động của Đảng bộ, chính quyền địa phương, của cán bộ thực thi chính sách, người dân; tham vấn ý kiến của những người am hiểu sâu sắc, góp phần gợi mở hướng nghiên cứu.

4.3. Nguồn tư liệu

Nguồn tư liệu đề tài sử dụng chủ yếu là: Các Văn kiện của Đảng, Nhà nước về giáo dục - đào tạo nói chung và đào tạo nghề nói riêng; Văn kiện của Đảng bộ, chính quyền tỉnh Lào Cai về đào tạo nghề. Bên cạnh đó là nguồn tư liệu thứ cấp. Ngoài ra, số liệu của đề tài còn được thu thập từ nguồn tư liệu sơ cấp qua phỏng vấn ...

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Cung cấp hệ thống tư liệu tin cậy, có hệ thống về công tác đào tạo nghề ở tỉnh Lào Cai trong những năm 2000 đến 2020; phục dựng lại quá trình lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Lào Cai đối với công tác đào tạo nghề; góp phần làm rõ sự chủ động, sáng tạo trong chỉ đạo công tác đào tạo nghề của Đảng bộ tỉnh Lào Cai những năm 2000 - 2020; đưa ra những nhận xét khách quan và đúc kết một số kinh nghiệm từ thực tiễn lãnh đạo công tác đào tạo nghề từ 2000 đến 2020 của Đảng bộ tỉnh Lào Cai, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo nghề tại địa phương trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- *Ý nghĩa lý luận*: Luận án đóng góp cơ sở lý luận cho việc tổng kết công tác đào tạo nghề của tỉnh Lào Cai trong những năm 2000 - 2020.

- *Ý nghĩa thực tiễn*: Kết quả nghiên cứu của Luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy lịch sử địa phương nói chung, lịch sử Đảng bộ tỉnh Lào Cai nói riêng.

7. Kết cấu của luận án

Luận án gồm phần mở đầu, 4 chương (8 tiết), kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Một số công trình nghiên cứu liên quan đến lao động việc làm và đào tạo nghề nói chung

Các công trình nghiên cứu của các tác giả như Lê Ái Lâm, Trần Văn Tùng, Đỗ Minh Cương, Mạc Văn Tiến, Phạm Hữu Nghĩa, Nguyễn Văn Thắng, José María Peiró, Lê Quang Cảnh... đã khẳng định vai trò của nguồn nhân lực; kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực nói chung, kinh nghiệm phát triển đào tạo nghề nói riêng của một số nước, có giá trị tham khảo với Việt Nam. Ở góc độ đào tạo nghề phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, một số tác phẩm đã đề xuất giải pháp triển khai các mô hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã triển khai trong thực tế, các vấn đề đặt ra đối với việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong thời gian tới.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về lao động, việc làm và đào tạo nghề theo vùng, địa phương ở Việt Nam

Những công trình của các tác giả như Bùi Sĩ Lợi, Trần Thị Minh Ngọc Nguyễn Thị Tố Uyên, Nguyễn Đăng Núi, Nguyễn Thế Tràm... đã phân tích, đánh giá thuận lợi, khó khăn và những thành tựu, hạn chế trong quá trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm; từ đó, đề ra phương hướng và giải pháp. Một số Luận án của các tác giả Phạm Thị Kim Lan, Trương Thị Hồng Nga... tiếp cận từ góc độ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam đã

nghiên cứu hệ thống chủ trương của Đảng bộ các địa phương và phục dựng lại quá trình Đảng bộ chỉ đạo đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn một số tỉnh, trong đó có phân tích, đánh giá những kết quả lãnh đạo trong lĩnh vực đào tạo nghề. Một số tác giả như Bùi Thanh Minh, Bùi Thị Thanh Hà tập trung nghiên cứu về tác động của đào tạo nghề đến giải quyết việc làm, giảm nghèo cho thanh niên dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc.

1.1.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến lao động, việc làm và đào tạo nghề ở Lào Cai

Các công trình nghiên cứu của Tỉnh ủy Lào Cai và một số tác giả như Giàng Thị Dung, Nguyễn Thị Vân Hằng, Ngô Xuân Quyết, Trịnh Quang Chinh... đã tập trung làm rõ công tác lãnh chỉ đạo và những thành tựu, hạn chế trong công tác đào tạo nguồn nhân lực, xóa đói giảm nghèo của tỉnh Lào Cai từ sau khi tái lập tỉnh năm 1991 đến nay; ở lĩnh vực lao động - việc làm đã khắc họa một số chủ trương chỉ đạo nổi bật của tỉnh, qua khảo sát thực tiễn, có công trình đã làm rõ thực trạng công tác đào tạo nghề cho LĐNT tỉnh Lào Cai những năm 2015 - 2023 với các số liệu thống kê cụ thể; một số công trình nghiên cứu đã đề xuất những giải pháp cụ thể về đào tạo nghề như như tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh về đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao...

1.2. KẾT QUẢ CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ TỔNG QUAN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.2.1. Những kết quả đã được nghiên cứu

Về tư liệu: Các nghiên cứu đã hệ thống tư liệu về vấn đề nguồn nhân lực, lao động, việc làm nói chung và đào tạo nghề nói riêng; hệ

thống văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực thông qua hệ thống tư liệu chính thống; tại các địa phương, có nhiều tư liệu thực tế về chủ trương và quá trình chỉ đạo thực tiễn đào tạo nghề tại các tỉnh miền núi, vùng dân tộc thiểu số. Riêng nhóm công trình nghiên cứu thuộc ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam đã hệ thống cơ bản, toàn diện những văn kiện của các Đảng bộ địa phương. Đây là những tư liệu quan trọng mà luận án có thể kế thừa và tham chiếu.

Về cách tiếp cận: Các công trình tiếp cận vấn đề lao động - việc làm, đào tạo nghề từ nhiều góc độ khác nhau như kinh tế, xã hội, lịch sử Đảng...trong đó nhiều công trình nghiên cứu việc thực hiện chính sách về lao động - việc làm hoặc gắn kết với phát triển nguồn nhân lực. Điều này giúp luận án có cái nhìn kết nối trong khi tìm hiểu trực tiếp về đào tạo nghề với tư cách là một nội dung lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Về phương pháp nghiên cứu: Các phương pháp lịch sử, logic, phương pháp liên ngành đều được sử dụng trong khi nghiên cứu, trong đó việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn được sử dụng nhiều trong các công trình sách in hoặc đề tài khoa học, luận án.

Về nội dung: Nhiều công trình đã khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng đào tạo nghề trong cả nước và từng khu vực, địa phương. Một số công trình đi sâu nghiên cứu những nội dung cụ thể, đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho người lao động. Đặc biệt, nhóm công trình khoa học thuộc ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam mặc dù chủ yếu nghiên cứu về phát triển nguồn nhân lực, việc làm, xóa đói giảm nghèo...ở phạm vi tỉnh, song đã bước đầu đề cập tới chủ trương của

Đảng bộ địa phương và quá trình chỉ đạo thực hiện; những kết quả và kinh nghiệm bước đầu trong việc đào tạo nghề ở địa phương đó. Đây là những nội dung mà luận án có thể tham khảo để giải quyết mục tiêu, nhiệm vụ của luận án.

Tuy nhiên, trong số các công trình khoa học đã công bố mà tác giả khảo cứu được, chưa có công trình nào nghiên cứu trực diện, có hệ thống về quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo thực hiện công tác đào tạo nghề. Ở cấp độ địa phương, cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống và chuyên sâu về quá trình Đảng bộ tỉnh Lào Cai lãnh đạo công tác đào tạo nghề thời kỳ đổi mới. Những công trình tiếp cận dưới góc độ lịch sử Đảng chủ yếu ở phạm vi đào tạo nguồn nhân lực, trong đó công tác đào tạo nghề chỉ là một nội dung, mức độ phản ánh và đánh giá chưa thực sự rõ nét. Đối với một số công trình nghiên cứu trực tiếp về đào tạo nghề thì thường bóc tách đối tượng nghiên cứu như: đào tạo nghề cho LĐNT, đào tạo nghề nông nghiệp,...nên việc đánh giá về ưu điểm, hạn chế trong lãnh đạo chưa thể đại diện cho toàn bộ công tác đào tạo nghề; vì thế, các bài học kinh nghiệm chưa mang tính tổng quát về công tác đào tạo nghề.

1.2.2. Những nội dung luận án tập trung nghiên cứu

Thứ nhất, nghiên cứu những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Lào Cai về công tác đào tạo nghề như: Đặc điểm tình hình thế giới, trong nước và tỉnh Lào Cai; chủ trương của Đảng về công tác đào tạo nghề; công tác đào tạo nghề ở Lào Cai trước năm 2000.

Thứ hai, nghiên cứu chủ trương của Đảng bộ tỉnh Lào Cai về công tác đào tạo nghề từ năm 2000 đến năm 2020; trong đó, tập trung làm rõ

mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ giải pháp của Đảng bộ tỉnh nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo nghề của tỉnh.

Thứ ba, nghiên cứu quá trình Đảng bộ tỉnh Lào Cai chỉ đạo công tác đào tạo nghề qua 2 giai đoạn 2000 - 2010 và 2010 - 2020 trên các mặt: Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm; củng cố, phát triển hệ thống trường dạy nghề; xây dựng chương trình, cơ cấu ngành nghề đào tạo; đội ngũ cán bộ, giảng viên dạy nghề; thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề; chất lượng dạy nghề gắn với giải quyết việc làm.

Thứ tư, nghiên cứu về những ưu điểm, hạn chế và phân tích nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế; đồng thời, đúc kết những kinh nghiệm cơ bản từ thực tiễn lãnh đạo công tác đào tạo nghề của Đảng bộ tỉnh những năm 2000 - 2020 để vận dụng trong bối cảnh hiện nay nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ về đào tạo nghề và nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề của tỉnh trong thời gian tiếp theo.

Tiểu kết chương 1

Đào tạo nghề cho người lao động là chủ trương quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thực hiện chính sách xã hội nhằm giải quyết vấn đề lao động việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội. Trong nhiều thập kỉ trở lại đây, các nghiên cứu về lao động việc làm, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động ngày càng đa dạng, góp phần lý giải vấn đề từ nhiều góc độ. Kết quả các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án đã tổng quan, cung cấp những tư liệu quý, cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, đặc biệt là những nội dung cơ bản góp phần gợi mở đề tài luận án kế thừa và tiếp tục phát triển trong quá trình nghiên cứu, thực

hiện đề tài luận án. Tuy nhiên, cho đến nay, những nghiên cứu một cách hệ thống về quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ địa phương lãnh đạo công tác đào tạo nghề còn ít. Đây là khoảng trống trong nghiên cứu đề luận án lựa chọn những nội dung tập trung nghiên cứu.

Chương 2

CHỦ TRƯỞNG VÀ QUÁ TRÌNH CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ TỪ NĂM 2000 ĐẾN NĂM 2010

2.1. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ

2.1.1. Những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Lào Cai về công tác đào tạo nghề

Bao gồm tình hình thế giới, tình hình trong nước, đặc điểm tỉnh Lào Cai (điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai và đặc điểm lao động của tỉnh; Công tác đào tạo nghề ở Lào Cai trước năm 2000) và chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về đào tạo nghề.

2.1.2. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Lào Cai về đào tạo nghề

Thể hiện thông qua văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh khoá XII, nhiệm kỳ 2000 - 2005 với mục tiêu đưa tỷ lệ lao động được đào tạo chiếm 21% đến 23% trong tổng số lao động của tỉnh; tỷ lệ lao động được đào tạo nghề (công nhân kỹ thuật) đạt 14,44%; văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XIII Đảng bộ tỉnh Lào Cai xác định mục tiêu “*đưa Lào Cai sớm ra khỏi tình nghèo*”, đồng thời đưa chỉ tiêu đến năm 2010, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 35% đến 36%, trong đó, lao động được đào tạo nghề 24% đến 25%.

2.2. QUÁ TRÌNH ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ

2.2.1. Chỉ đạo tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm

Tỉnh chỉ đạo tuyên truyền trong các cấp, các ngành, các thành phần kinh tế, trong đội ngũ cán bộ và trong nhân dân để tạo chuyển biến nhận thức; công tác điều tra, khảo sát lao động việc làm: được thực hiện thường niên, là cơ sở để tỉnh dự báo nhu cầu thị trường lao động, xu hướng biến động của lao động, từ đó xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu đào tạo nghề, giải quyết việc làm hằng năm phù hợp hơn. Trong những năm 2006 - 2010, tư vấn học nghề và việc làm được xác định là một nhiệm vụ riêng trong Đề án Đào tạo nghề cho người lao động tỉnh Lào Cai giai đoạn 2006 - 2010.

2.2.2. Chỉ đạo quy hoạch, mở rộng mạng lưới trường dạy nghề

Tỉnh Lào Cai tăng cường huy động nguồn lực và mở rộng xây dựng mạng lưới các cơ sở đào tạo nghề trong tỉnh: tập trung nâng cấp xây dựng trường Trung cấp nghề Lào Cai và Trung cấp nghề Apatit; mở rộng Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp dạy nghề tỉnh. Giai đoạn 2006 - 2010, thành lập hệ thống các trung tâm dạy nghề công lập.

2.2.3. Chỉ đạo xây dựng chương trình, cơ cấu ngành nghề đào tạo

Về cơ cấu ngành nghề đào tạo: tỉnh tập trung đào tạo nghề trên 06 lĩnh vực: khai khoáng; xây dựng; thương mại - du lịch; thủy điện; chăm sóc sức khỏe cộng đồng; chế biến sản phẩm nông nghiệp. Các cơ sở đào tạo theo định hướng của tỉnh để có cơ cấu ngành nghề cụ thể theo các nhóm trên. *Về chương trình đào tạo:* các cơ sở đào tạo nghề nghiên cứu và cụ thể hóa nội dung chương trình, giáo trình đào tạo phù hợp trên cơ sở tài liệu dạy nghề chung và trình độ, nhu cầu thực tế của người lao động trên địa bàn tỉnh.

2.2.4. Chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên dạy nghề và làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về đào tạo nghề

Đến năm 2010, tổng số cán bộ, giảng viên ở các cơ sở dạy nghề của tỉnh Lào Cai là 570 người, trong đó có 236 cán bộ quản lý, 334 giảng viên. Điều đáng lưu ý là các cơ sở dạy nghề tư thục có số lượng giảng viên ổn định, số giảng viên cơ hữu đông và phần nhiều có trình độ cao đẳng, đại học. Tuy nhiên, thực tế số lượng giảng viên nghề nói chung, nhất là giảng viên cơ hữu của các cơ sở đào tạo nói riêng còn thiếu, chỉ tập trung ở một số cơ sở đào tạo lâu năm.

2.2.5. Chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu đào tạo gắn với giải quyết việc làm cho người lao động

Trong loại hình đào tạo dài hạn (cao đẳng, trung cấp nghề) yêu cầu bám sát đề án của tỉnh, nhu cầu của các dự án kinh tế trọng điểm tại tỉnh; loại hình đào tạo ngắn hạn chủ yếu dạy các nghề phục vụ vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa nông nghiệp, chế biến nông lâm thủy sản. Các hình thức đào tạo nghề khá linh hoạt như đào tạo chính quy, đào tạo tại chỗ, liên kết dạy nghề, kèm cặp, truyền nghề. Trong những năm 2001 - 2005 tỉnh đã đào tạo, bồi dưỡng nghề cho tổng số 30.428 lao động. Đến những năm 2006 - 2010, tổng số lao động đã được đào tạo là 53.230 người, đạt 151% so với mục tiêu đặt ra của Đề án (mục tiêu là 35.250 lao động); Giai đoạn 2001 - 2005 giải quyết việc làm cho 45.333 người. Tuy nhiên, tỷ lệ lao động đã được đào tạo nghề chưa cân đối giữa các khu vực, trong khi mức trung bình toàn tỉnh là 27,8% năm 2010, vùng nông thôn mới đạt 16.8%.

Tiểu kết chương 2

Thực hiện chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đưa Lào Cai sớm ra khỏi tình nghèo, trong những năm 2000 - 2010, Đảng bộ tỉnh Lào Cai đã kịp thời đề ra chủ trương về công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Cùng với việc hoạch định chủ trương, Đảng bộ tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện công tác đào tạo nghề. Kết quả đào tạo nghề giai đoạn này đã tạo chuyển biến quan trọng về nguồn nhân lực tại chỗ cho địa phương, nhất là nhu cầu lao động công nhân kỹ thuật; lao động người DTTS đã được quan tâm đào tạo. Đây cũng là giai đoạn công tác đào tạo nghề tập trung phát triển ở bề rộng, thông qua việc mở rộng mạng lưới cơ sở đào tạo nghề trên toàn tỉnh, xây dựng cơ cấu ngành nghề đào tạo đa dạng, cách thức tổ chức học nghề phong phú hơn.

Chương 3

ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2020

3.1. CÁC YẾU TỐ MỚI TÁC ĐỘNG VÀ CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ

3.1.1. Những yếu tố mới và chủ trương của Đảng về đào tạo nghề

Chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về đào tạo nghề có nhiều đổi mới, tạo thuận lợi cho quá trình lãnh đạo công tác đào tạo nghề của Đảng bộ tỉnh Lào Cai. Tình hình thế giới, trong nước có nhiều thay đổi. Tỉnh Lào Cai trở thành tỉnh khá trong khu vực Tây Bắc, tiềm năng,

lợi thế được khai thác hiệu quả. Tuy nhiên, sự không ổn định của thị trường Trung Quốc; tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, sự ra đời các ngành nghề mới... khiến việc làm và thu nhập của người lao động bị ảnh hưởng trực tiếp, đòi hỏi công tác đào tạo nghề phải thay đổi để đáp ứng yêu cầu mới.

3.1.2. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Lào Cai về đào tạo nghề

Nhằm đưa Lào Cai sớm ra khỏi tình nghèo, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV (2010) xác định chỉ tiêu: Tạo việc làm mới cho 50.000 lao động, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 53,2%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề là 42,9%. Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XV nhiệm kỳ 2015 - 2020 nhấn mạnh vấn đề nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo nghề của tỉnh; tập trung vào các nghề gắn với yêu cầu thị trường lao động và định hướng phát triển của địa phương.

3.2. ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI CHỈ ĐẠO ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ

3.2.1. Chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm

Đa dạng và linh hoạt biện pháp tuyên truyền; các địa bàn có đặc điểm tự nhiên, xã hội, dân cư khác nhau sẽ có những nội dung, cách thức tuyên truyền linh hoạt. Việc điều tra thông tin lao động việc làm bổ sung vấn đề khảo sát nhu cầu đào tạo nghề, việc làm cho người lao động hằng năm trước khi giao chỉ tiêu đào tạo nghề. Hoạt động tư vấn học nghề và việc làm cho người lao động có nhiều đổi mới nên đã huy động sự tham gia của cả các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở dạy nghề, trường học bậc phổ thông; cách thức biện pháp đa dạng và hiệu quả cao hơn.

3.2.2. Chỉ đạo đẩy mạnh củng cố, phát triển hệ thống trường đào tạo nghề

Giai đoạn 2011 - 2015, mở rộng mạng lưới trường nghề với trọng tâm là xây dựng trường Cao đẳng nghề Lào Cai; giai đoạn 2016 - 2020, kiện toàn, sáp nhập, tập trung nâng cao năng lực của các cơ sở dạy nghề, trọng tâm là hình thành trường Cao đẳng Lào Cai và thành lập Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Lào Cai.

3.2.3. Chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng chương trình, cơ cấu ngành nghề đào tạo gắn với thị trường

Từ năm 2011 đến năm 2015, biên soạn, bổ sung được 115 bộ chương trình và 83 bộ giáo trình dạy nghề sơ cấp và dưới 3 tháng; những năm 2016 - 2020, biên soạn, bổ sung, thay thế và ban hành mới 275 bộ chương trình, 283 giáo trình đào tạo; tăng cường các mã nghề được cấp phép đào tạo mới, hiện đại, phù hợp với thị trường lao động, mở thêm các mã nghề mới.

3.2.4. Chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên dạy nghề

Để nâng cao năng lực dạy nghề của cơ sở đào tạo, tỉnh chỉ đạo xây dựng, bổ sung, phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề. Đến năm 2015, các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh có 84 cán bộ quản lý và 293 giảng viên dạy nghề cơ hữu. Đến năm 2020, tổng số cán bộ, nhà giáo, người lao động của các cơ sở GDNN là 648 người. Các trường dạy nghề trọng điểm của tỉnh đều có lực lượng giảng viên ngày càng chuẩn trình độ, vững chuyên môn.

3.2.5. Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề

Diễn mới mang tính nhân văn và phù hợp với điều kiện lao động, thị trường Lào Cai là UBND tỉnh quy định: riêng những người đã được hỗ trợ đào tạo nhưng bị mất việc làm do nguyên nhân khách quan thì UBND cấp xã xem xét, quyết định tiếp tục hỗ trợ đào tạo để chuyển đổi việc làm. Ngoài ra còn có chính sách hỗ trợ đối với giáo viên, người dạy nghề, cán bộ quản lý đào tạo và chính sách xã hội hóa công tác dạy nghề.

3.2.6. Chỉ đạo nâng cao chất lượng đào tạo nghề và đẩy mạnh giải quyết việc làm gắn với thị trường lao động

Hình thức, phương pháp dạy nghề được đổi mới theo hướng lấy người học làm trung tâm; tích hợp kiến thức, kỹ năng, tác phong làm việc chuyên nghiệp; các hình thức dạy nghề có sự chuyển đổi theo hướng chuyên sâu, đào tạo tại chỗ trở thành hình thức cơ bản của các lớp đào tạo nghề cho LĐNT; còn hình thức đào tạo theo kiểu kèm cặp, truyền nghề giảm so với giai đoạn 2000 - 2010, song được tập trung ở loại hình hợp tác xã theo dạng làng nghề.

Tiểu kết chương 3

Những năm 2010 - 2020, công tác đào tạo nghề cho người lao động tỉnh Lào Cai có bước chuyển đổi mạnh mẽ trong định hướng, chỉ đạo và kết quả thực hiện. Xu hướng chung là chuyển đổi theo hướng nâng cao năng lực dạy nghề gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương và bắt kịp nhu cầu thị trường lao động, trong đó đặc biệt quan tâm tới nhu cầu học nghề của người lao động. Đây là chủ trương đúng đắn, phù hợp, thể hiện tư duy nhất quán, hệ thống trong lãnh đạo công tác đào tạo nghề những năm 2010 - 2020 của Đảng bộ và chính quyền tỉnh, trên cơ sở kế

thừa những thành quả trong những năm 2000 - 2010, qua đó tập trung phát triển, nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề địa phương. Tuy nhiên vẫn còn những hạn chế nhất định, đặt ra yêu cầu đối với Đảng bộ, chính quyền tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo nghề những năm tiếp theo để tiếp tục góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai.

Chương 4

NHẬN XÉT VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM TỪ THỰC TIỄN LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI GIAI ĐOẠN 2000 - 2020

4.1. NHẬN XÉT

4.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân

Ưu điểm: Trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ tỉnh Lào Cai đã kịp thời hoạch định chủ trương về đào tạo nghề phù hợp với thực tiễn địa phương; trong chỉ đạo thực tiễn, Đảng bộ tỉnh Lào Cai đã chủ động, sáng tạo linh hoạt với những phương pháp và bước đi phù hợp; sự lãnh đạo sát sao của Đảng bộ tỉnh giúp công tác đào tạo nghề Lào Cai đạt nhiều kết quả quan trọng trong những năm 2000 - 2020: tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề của tỉnh tăng mạnh, từ 6,66% năm 2000 lên 15.5% năm 2005 và 27.8% năm 2010, đạt 43.1% vào năm 2015 và nâng lên 56,89% năm 2020.

Nguyên nhân: Quan điểm, chủ trương, chính sách của Trung ương định hướng cho tỉnh hoạch định chủ trương về đào tạo nghề một cách phù hợp; trên cơ sở quan điểm, chủ trương chung của Đảng, Đảng bộ tỉnh

Lào Cai đã chủ động hoạch định chủ trương đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; sự thống nhất về mục tiêu định hướng và sự quyết liệt chỉ đạo triển khai thực hiện của Đảng bộ tỉnh; hiệu quả của công tác xã hội hoá trong đào tạo nghề; hiệu quả của sự phát triển toàn diện của tỉnh Lào Cai.

4.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

Hạn chế: trong chỉ đạo thực tiễn, chính quyền một số địa phương chưa thật coi trọng công tác đào tạo nghề; công tác điều tra, khảo sát, dự báo nhu cầu đào tạo nghề chưa đầy đủ; việc chỉ đạo xây dựng cơ cấu ngành nghề đào tạo, tổ chức và quản lý các lớp đào tạo còn hạn chế; thiếu đánh giá chuyên biệt về công tác đào tạo nghề cho lao động người DTTS; một số trung tâm dạy nghề chất lượng chưa cao, kết quả đào tạo chưa tác động thực sự lớn đến việc chuyển dịch cơ cấu lao động...

Nguyên nhân: Lào Cai là một tỉnh miền núi biên giới, với hơn 60% dân số là người DTTS, trình độ dân trí chưa cao và không đều, nguồn lực đầu tư cho công tác đào tạo nghề hạn chế, ngân sách địa phương chưa đủ đáp ứng; một số cấp uỷ, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác đào tạo nghề; một số phòng LĐ-TB&XH cấp huyện đến năm 2020 chưa có cán bộ chuyên trách về công tác dạy nghề...

4.2. MỘT SỐ KINH NGHIỆM

4.2.1. Nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng về công tác đào tạo nghề, vận dụng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với đặc thù của tỉnh Lào Cai

4.2.2. Nâng cao nhận thức của cấp uỷ, chính quyền và nhân dân địa phương về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đào tạo nghề cho người lao động

4.2.3. Bám sát thực tiễn, quyết tâm mạnh mẽ và có phương thức linh hoạt trong chỉ đạo thực hiện đào tạo nghề

4.2.4. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị là nhân tố bảo đảm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề cho người lao động

4.2.5. Nâng cao năng lực dạy nghề cho các cơ sở dạy nghề ở địa phương là yếu tố hàng đầu bảo đảm cho công tác đào tạo nghề phát triển bền vững

Tiểu kết chương 4

Quá trình Đảng bộ tỉnh Lào Cai lãnh đạo công tác đào tạo nghề từ năm 2000 đến năm 2020 đã khẳng định tinh thần trách nhiệm của Đảng bộ tỉnh. Thành tựu lãnh đạo nổi bật là sau 20 năm, Lào Cai từ tỉnh nghèo mới tái lập, tỉ lệ lao động qua đào tạo nghề mới đạt hơn 6% trở thành tỉnh có tỉ lệ lao động qua đào tạo nghề tương đối cao trong khu vực trung du và miền núi phía Bắc, đạt 56,89% năm 2020. Bên cạnh đó, quá trình lãnh đạo công tác đào tạo nghề của Đảng bộ tỉnh Lào Cai còn một số hạn chế trong chỉ đạo thực tiễn và kết quả lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong từng giai đoạn. Thực tiễn lãnh đạo công tác đào tạo nghề của Đảng bộ tỉnh Lào Cai trong 20 năm (2000 - 2020) đã để lại một số bài học kinh nghiệm quý. Những bài học kinh nghiệm đó đã tạo cơ sở và là hành trang để Đảng bộ tỉnh Lào Cai nâng cao hiệu quả trong lãnh đạo công tác đào tạo nghề những năm tiếp theo.

KẾT LUẬN

1. Bước vào thế kỷ XXI, trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, để thực hiện mục tiêu đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế, đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, Đảng và Nhà nước đã nhận thức sâu sắc vị trí, tầm quan trọng của nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao đối với sự phát triển bền vững đất nước.

2. Lào Cai là một tỉnh nghèo miền núi biên giới phía Bắc của Tổ quốc nên nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là yêu cầu cấp thiết và đào tạo nghề trở thành nhiệm vụ quan trọng của tỉnh Lào Cai. Xuất phát từ tình hình thực tế, Đảng bộ tỉnh Lào Cai đã kịp thời hoạch định chủ trương và chỉ đạo thực hiện công tác đào tạo nghề cho người lao động nhằm giải quyết vấn đề việc làm và đáp ứng nhu cầu lao động trong các lĩnh vực nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ của tỉnh.

3. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh về công tác đào tạo nghề trong những năm 2000 - 2020 mang tính chiến lược, toàn diện, có hệ thống. Trong những năm 2000 - 2010, công tác đào tạo nghề cho người lao động tỉnh Lào Cai được thực hiện theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, XIII, cụ thể hóa thành *Đề án Giải quyết việc làm của tỉnh giai đoạn 2001 - 2005*, *Đề án đào tạo nghề cho người lao động giai đoạn 2006 - 2010*. Những năm 2010 - 2020, từ chủ trương tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, XV, thông qua *Đề án đào tạo nghề cho người lao động tỉnh Lào Cai giai đoạn 2011 - 2015* và *Đề án đào tạo nghề cho LĐNT tỉnh Lào Cai đến năm 2020*, công tác đào tạo nghề được chú trọng

thông qua việc nâng cao chất lượng đào tạo và hướng đến đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động nhằm hiện thực hóa yêu cầu chuyển hướng mạnh mẽ công tác đào tạo nghề từ cung sang cầu.

4. Quá trình chỉ đạo công tác đào tạo nghề của Đảng bộ tỉnh Lào Cai thể hiện rõ nét qua 2 giai đoạn 2000 - 2010 và 2010 - 2020: Từ năm 2000 đến năm 2010, tỉnh tập trung chỉ đạo tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm; quy hoạch, mở rộng mạng lưới trường dạy nghề; xây dựng chương trình, cơ cấu ngành nghề đào tạo; xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên dạy nghề và làm nhiệm vụ QLNN về đào tạo nghề; thực hiện chỉ tiêu đào tạo gắn với giải quyết việc làm cho người lao động. Đến những năm 2010 - 2020, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm; củng cố, phát triển hệ thống cơ sở đào tạo nghề; xây dựng chương trình, cơ cấu ngành nghề đào tạo gắn với thị trường; phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên dạy nghề; thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề; nâng cao chất lượng đào tạo nghề và giải quyết việc làm gắn với thị trường lao động.

5. Sau 20 năm (2000 - 2020), lãnh đạo công tác đào tạo nghề, Đảng bộ tỉnh Lào Cai đã chủ động, sáng tạo trong tuyên truyền, vận động, tư vấn học nghề đến lao động người DTTS; linh hoạt trong kết nối trách nhiệm và nguồn lực xã hội hóa công tác đào tạo nghề trên cơ sở hình thành mô hình liên kết 3 nhà Nhà nước - Nhà trường - Nhà Doanh nghiệp; sáng tạo trong xây dựng mô hình hướng nghiệp “Trường học gắn với thực tiễn... Nhờ vậy, đã xây dựng được hệ thống cơ sở đào tạo nghề, với năng lực dạy nghề ngày càng nâng cao, góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo từ hơn 6% năm 2000 lên

27,8% năm 2010 và 56,89% năm 2020. Tuy nhiên, công tác đào tạo nghề còn hạn chế trong tuyên truyền và khảo sát nhu cầu đào tạo, đội ngũ giảng viên dạy nghề còn thiếu, năng lực dạy nghề của nhiều trung tâm GDNN - GDTX còn yếu...

6. Thực tiễn lãnh đạo công tác đào tạo nghề của Đảng bộ tỉnh Lào Cai những năm 2000 - 2020 đã để lại những kinh nghiệm quý cho Đảng bộ tỉnh: Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đào tạo nghề cho người lao động; nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng về công tác đào tạo nghề, vận dụng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với đặc thù của tỉnh Lào Cai; bám sát thực tiễn, quyết tâm mạnh mẽ và có phương thức linh hoạt trong chỉ đạo công tác đào tạo nghề; phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị là nhân tố bảo đảm nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho người lao động; nâng cao năng lực dạy nghề cho các cơ sở dạy nghề ở địa phương là yếu tố hàng đầu bảo đảm cho công tác đào tạo nghề phát triển bền vững.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Hồng Phượng (2024), “ Tư tưởng Hồ Chí Minh về đào tạo nguồn nhân lực và vận dụng trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn (qua thực tiễn tỉnh Lào Cai)”, *Tạp chí Lý luận Chính trị*, số đặc biệt Quý IV, tr.155-160.
2. Nguyễn Hồng Phượng (2025), “ Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Lào Cai (2010 - 2024)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (419), tr.102-107.
3. Nguyễn Hồng Phượng (2025), “ Đào tạo nghề gắn với phát triển liên kết vùng của Lào Cai những năm 2021 - 2025”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số đặc biệt, tr.159-164.